

## TẦNG LỚP TRUNG LƯU Ở TRUNG QUỐC: TIÊU CHÍ ĐỊNH NGHĨA VÀ ĐẶC ĐIỂM

LÊ KIM SA\*

### 1. Tiêu chí định nghĩa

Như nhiều khái niệm xã hội khác, tầng lớp trung lưu được sử dụng rộng rãi nhưng lại thiếu một định nghĩa chung. Có rất ít sự đồng thuận về các tiêu chí áp dụng trong việc xác định ai thuộc tầng lớp trung lưu vì không có một định nghĩa rõ ràng, nhất quán về tầng lớp trung lưu của Trung Quốc.

Thuật ngữ “tầng lớp trung lưu” ít khi được sử dụng ở Trung Quốc trong nửa đầu thế kỷ 20 và bị coi là khái niệm nước ngoài. Theo John King Fairbank, Chủ nghĩa Tư bản đã không phát triển được ở Trung Quốc trong cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, vì tầng lớp thương nhân của Trung Quốc đã không kết hợp lại thành một quyền lực kinh doanh độc lập nằm ngoài sự kiểm soát của tầng lớp quý tộc và có đại diện trong bộ máy nhà nước (Fairbank, 1983).

Điều này không hề thay đổi khi nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa ra đời năm 1949. Một số nhóm có thể được coi là một phần của tầng lớp trung lưu trước năm 1949, như các doanh nghiệp tư nhân và trí thức tiểu tư sản trong thập kỷ trước đã nhanh chóng biến mất, cả về chính trị và kinh tế. Thật vậy, vào giữa những năm 1950, bốn triệu doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp nhỏ đã tồn tại ở Trung Quốc trước đây đã bị đóng cửa. Ý thức hệ của Mao quyết định rằng đất nước chỉ có ba tầng lớp xã hội (công nhân, nông dân, trí thức), và khái niệm chủ nghĩa Mác của trí thức như một "tầng trung gian" mang chút giống với khái niệm tầng lớp trung lưu của phương Tây (Bergere, 1989).

Chỉ sau khi Đặng Tiểu Bình tiến hành cải cách và mở cửa, khái niệm tầng lớp trung lưu mới bắt đầu xuất hiện trong các tài liệu nghiên cứu Trung Quốc. Các tài liệu tham khảo sớm nhất về khái niệm này được thực hiện trong cuối những năm 1980, khi các học giả bắt đầu nghiên cứu sự xuất hiện của các xí nghiệp nông thôn và các doanh nghiệp tư nhân ở các thành phố. Tại thời điểm đó, có một sự đồng thuận trong giới học giả Trung Quốc là khái niệm tầng lớp trung lưu không nên được sử dụng để mô tả các nhóm người này vì phần lớn trong số họ xuất thân từ tầng lớp xã hội bị thiệt thòi hay thất học (Cheng Li, 1999).

#### **Hộp 1: Xí nghiệp hương trấn: Động lực thúc đẩy tầng lớp trung lưu Trung Quốc**

Xí nghiệp hương trấn (TVE) xuất hiện từ năm 1984 dưới hình thức doanh nghiệp thuộc sở hữu của các tổ chức nông thôn, cá nhân hoặc tập thể, là một yếu tố quan trọng trong sự phát triển của nông thôn Trung Quốc.

\* TS, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Thật vậy, tổng sản lượng công nghiệp của các TVE đạt 5,88 nghìn tỷ NDT vào năm 2008, chiếm 45,5% sản lượng công nghiệp quốc gia. Giá trị xuất khẩu của TVE đạt khoảng 3,51 nghìn tỷ NDT, 40% thu nhập ngoại tệ của Trung Quốc trong năm 2007, và đóng góp 877 tỷ NDT thuế doanh thu trong năm 2008.

Có lẽ nếu không có TVEs, tầng lớp trung lưu ở nông thôn sẽ không hình thành được, mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong ba thập kỷ qua. TVE cho phép nông dân sử dụng tốt hơn các yếu tố đầu vào sản xuất, bao gồm cả lao động và vốn, từ đó nâng cao lợi nhuận. TVEs cũng đã giúp người dân nông thôn thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp và thu được lợi ích từ công nghiệp hóa và toàn cầu hóa. Các khu vực nông thôn của Giang Tô, Chiết Giang và Quảng Đông đều là những nơi mà TVE phát triển mạnh mẽ.

TVE thúc đẩy tăng trưởng tầng lớp trung lưu theo nhiều cách. Đầu tiên, chúng tạo ra một phần đáng kể trong GDP, đặc biệt là GDP nông thôn. TVE cũng hoạt động trong các lĩnh vực chế biến và tiếp thị các sản phẩm nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận của nông dân với thị trường, và cho phép họ chuyên môn hóa trong các sản phẩm nhất định, từ đó giúp tăng thu nhập.

Thứ hai, TVE tạo ra việc làm, với khoảng 29% lực lượng lao động nông thôn năm 2008. Việc làm là rất quan trọng để giảm nghèo và hình thành tầng lớp trung lưu. TVE tạo việc làm đã giúp mở rộng tỷ lệ đất/dân số canh tác nông nghiệp, cho phép nông dân đạt được kinh tế theo quy mô và tăng thu nhập.

Thứ ba, TVE là nguồn doanh thu chính của chính quyền địa phương, tạo cơ sở tài chính cho việc phát triển cơ sở hạ tầng xã hội. Trong ba thập kỷ qua, TVE đã đầu tư vào cơ sở hạ tầng nông thôn, xây dựng, nghiên cứu và phát triển khoảng 432 tỷ NDT. Nhiều TVE đã tài trợ cho việc xây dựng trường học và các cơ sở y tế nông thôn.

Thứ tư, TVE tạo nền tảng cho sự hình thành và phát triển của một lớp doanh nhân - thành phần quan trọng của tầng lớp trung lưu. Cuối cùng, tăng trưởng TVE đã mang lại một sự bùng nổ trong thị trấn nhỏ và các thành phố, do đó đã thúc đẩy sự tăng trưởng của ngành dịch vụ.

Ban đầu, thuật ngữ "tầng lớp xã hội" đã được sử dụng (社会阶级), nhưng sau đó thuật ngữ "phân tầng xã hội" (社会阶层) đã trở nên phổ biến. Cho đến nay, các tầng lớp xã hội khác nhau đã không được xác định rõ ràng ở Trung Quốc, mặc dù ý tưởng "phân tầng xã hội" đã ngày càng được các nhà nghiên cứu khoa học xã hội Trung Quốc quan tâm. Năm 2004, Cục Thống kê Trung Quốc công bố rằng định nghĩa của "thu nhập trung bình" là thu nhập từ 60.000 đến 500.000 nhân dân tệ (RMB).

Tuy nhiên, cách phân loại này đã bị chỉ trích mạnh mẽ vì không tính đến yếu tố vùng miền. Ở miền Tây và Trung Trung Quốc, một người có thu nhập 60.000 (NDT) thì đã được coi là khá giả, nhưng trong các thành phố như Thượng Hải, một gia đình khó có thể sống nổi với số tiền đó. Hầu hết các nhà xã hội học Trung Quốc cũng như các nhà nghiên cứu phương Tây thường sử dụng một số tiêu chí để tính toán quy mô của tầng lớp trung lưu Trung Quốc. Những tiêu chí này thường bao gồm thu nhập, việc làm và trình độ giáo dục. Năm 2002, Lu Xueyi, Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS), đã chia xã hội Trung Quốc lên thành mười nhóm xã hội và năm giai tầng xã hội dựa vào khả năng tiếp cận ba loại nguồn lực: nguồn lực tổ chức (quyền lực và

ảnh hưởng), nguồn lực kinh tế (thu nhập và tài sản) và nguồn lực văn hóa (vị thế và giáo dục)<sup>1</sup>. Rõ ràng có một sự khác biệt từ cách phân loại của phương Tây và Trung Quốc về tầng lớp trung lưu vì khả năng tiếp cận quyền lực và các nguồn lực. Ở Trung Quốc, làm việc trong khu vực nhà nước được xem là một yếu tố quan trọng trong việc trở thành tầng lớp trung lưu, và mối quan hệ chặt chẽ với giới tinh hoa chính trị có tác động đáng kể tới sự thành công về tài chính.

Tại Trung Quốc, việc tạo ra tầng lớp trung lưu được gắn với khái niệm về một xã hội khá giả hay “xã hội tiểu khang” (小康社会). Thuật ngữ “tiểu khang” lần đầu tiên được Đặng Tiểu Bình sử dụng vào những năm 1980 và trở thành khái niệm quan trọng tạo cơ sở phát triển kinh tế-xã hội của Trung Quốc. Nguồn gốc của thuật ngữ này xuất phát từ Khổng giáo, dùng để mô tả mức độ của sự thịnh vượng mà mỗi hộ gia đình cần phải có trong một xã hội hài hòa. Năm 2002, Chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân đã giới thiệu lại khái niệm này và đề xuất tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 16 của Đảng Cộng sản, rằng “tiểu khang” không chỉ có nghĩa là tiêu chuẩn sống cao hơn những nhu cầu cơ bản của con người, mà bao gồm cả tiêu chuẩn cao hơn về giáo dục và việc làm<sup>2</sup>. Tầng lớp trung lưu được coi là thành phần cốt lõi của xã hội tiểu khang, do đó, cần phải được phát triển nhanh chóng để tạo ra một mô hình xã hội hình quả trám và là cách duy nhất để tránh xung đột giữa người giàu và người nghèo và đảm bảo ổn định lâu dài (Chen Dongdong, 2004).

Chỉ từ những năm 2000, ở Trung Quốc mới có các nghiên cứu học thuật về tầng lớp trung lưu. Cũng cần lưu ý rằng trong giai đoạn đầu, các nghiên cứu về khái niệm này thường được các học giả Trung Quốc tập trung vào các khái niệm xã hội như “giai tầng trung lưu”, “giai tầng thu nhập trung bình”, và “nhóm thu nhập trung bình”, chứ không phải là “tầng lớp trung lưu” với tư cách là một lực lượng kinh tế xã hội mới. Việc sử dụng ngày càng nhiều các thuật ngữ mới trong giới học giả Trung Quốc trong thập kỷ qua cho thấy sự thay đổi sâu sắc đã diễn ra trong xã hội Trung Quốc. Bên cạnh sự phát triển nhanh chóng nói trên của các xí nghiệp nông thôn và doanh nghiệp tư nhân thành thị, có nhiều sự phát triển quan trọng khác đã dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc. Chúng bao gồm sự bùng nổ của các công ty liên doanh nước ngoài, sự hình thành thị trường chứng khoán ở Thâm Quyển và Thượng Hải, cải cách nhà ở đô thị và đô thị hóa quy mô lớn, sự phát triển của giáo dục đại học, thay đổi hiến pháp về quyền sở hữu, và lối sống ngày càng mang tính quốc tế hóa được tạo ra bởi toàn cầu hóa kinh tế và giao lưu văn hóa quốc tế.

**Bảng 1. Cơ cấu 5 tầng lớp của xã hội Trung Quốc**

(4) Tầng lớp giàu có Các nhà tư bản	(1) Tầng lớp tinh hoa			(5) Tầng lớp nghèo: Người nghèo, người thất nghiệp
	Lãnh đạo Đảng và Chính phủ	Lãnh đạo các công ty lớn	Chuyên gia cao cấp	
	(2) Tầng lớp trung lưu (nhóm dịch vụ tri thức)			
	Công chức, viên chức	Nhân viên văn phòng tại doanh nghiệp lớn	Chuyên gia, chuyên nghiệp	
Doanh nghiệp nhỏ	(3) Tầng lớp người sản xuất trực tiếp			Không thể tự sống
	Tự doanh	Lao động phổ thông	Nhân viên bán hàng	

<sup>1</sup> China Daily. 2004. “Lessons on Society’s Class Structure”.

<sup>2</sup> China Daily. 2002. “Blueprints for an overall Xiaokang Society in China”.

Giàu	Khá giả	Nghèo
------	---------	-------

*Nguồn:* Lu Hanlong (2010)

## 2. Sự thay đổi nhận thức về tầng lớp trung lưu

Tuy nhiên, có hai điểm quan trọng đã ảnh hưởng đến việc nâng cao nhận thức của công chúng và trở thành mối quan tâm học thuật về tầng lớp trung lưu của Trung Quốc. Thứ nhất là động lực quảng bá hình ảnh người tiêu dùng Trung Quốc là thị trường trung lưu tiềm năng lớn nhất thế giới đối với cộng đồng doanh nghiệp, và thứ hai là quyết định của chính phủ Trung Quốc mở rộng quy mô nhóm người có thu nhập trung bình.

*“Thị trường trung lưu lớn nhất thế giới”*: *quan điểm của giới doanh nghiệp*

Cộng đồng doanh nghiệp ở Trung Quốc, bao gồm cả các công ty trong và ngoài nước, rất quan tâm tới việc thúc đẩy hình ảnh tầng lớp trung lưu Trung Quốc. Ý tưởng về một tầng lớp trung lưu Trung Quốc thường là động lực chính của đầu tư nước ngoài và các hoạt động kinh doanh khác trong nước. Trung Quốc là một trong những nơi có tỷ lệ tiết kiệm cao nhất thế giới. Trong năm 2008, ví dụ, các hộ gia đình Trung Quốc tiết kiệm khoảng 40% thu nhập của họ so với mức 3% của các gia đình Mỹ. Mức tiêu dùng cá nhân của Trung Quốc chỉ chiếm 38% GDP của nước này nên khả năng kích thích tiêu dùng trong nước ở quốc gia đông dân nhất thế giới đã hấp dẫn cộng đồng doanh nghiệp.

Cộng đồng doanh nghiệp đã phổ biến các ý tưởng về tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc từ rất sớm vì doanh thu của họ. Chính cộng đồng doanh nghiệp ở Trung Quốc, bao gồm cả các nhà sản xuất, nhà quản lý công ty, nhà cung cấp dịch vụ, và các cơ quan truyền thông đã biến ý tưởng tầng lớp trung lưu Trung Quốc từ một vấn đề khoa học trừu tượng thành một chủ đề nóng trong xã hội (Li Chunling, 2008). Trong khi các nhà khoa học xã hội phương Tây, bao gồm cả các nhà kinh tế học, vẫn loay hoay quanh với ý tưởng về tầng lớp trung lưu Trung Quốc trong thập kỷ qua, thì các nhà kinh doanh và các nhà phân tích kinh doanh đã tiến hành một số đáng kể các dự án nghiên cứu về chủ đề này. Các doanh nghiệp hoạt động ở Trung Quốc đã nghiên cứu về quy mô của tầng lớp trung lưu, mô hình tiêu thụ, thành phần thể hệ, và phân bố địa lý (McKinsey, 2006).

Trong thập kỷ qua, tăng trưởng thương mại luôn là chủ đề của các phương tiện truyền thông Trung Quốc. Một trong những chỉ số là sự gia tăng nhanh chóng trong việc sử dụng thẻ tín dụng. Trong năm 2003, 3 triệu thẻ tín dụng đã được phát hành, vào cuối năm 2008 có tổng cộng 150 triệu thẻ tín dụng đã lưu hành, 50 triệu được phát hành riêng trong năm đó. Một chỉ số khác là sự gia tăng mạnh mẽ về lượng xe ô tô tư nhân trong nước, từ 240.000 chiếc vào năm 1990 lên khoảng 26 triệu vào năm 2009, làm cho Trung Quốc trở thành nước sản xuất và tiêu thụ ô tô lớn nhất thế giới (Zhang Xue, 2010).

Một số công ty tư vấn và ngân hàng đa quốc gia đã nghiên cứu đánh giá quy mô và dự báo tăng trưởng về tầng lớp trung lưu Trung Quốc. Năm 2004, Ngân hàng đầu tư Pháp BNP Paribas Peregrine dự báo tầng lớp trung lưu của Trung Quốc sẽ tăng từ 50 triệu hộ gia đình năm 2004 (13,5% dân số) tới 100 triệu hộ gia đình vào năm 2010<sup>3</sup>. Năm 2008, Merrill Lynch dự báo tầng lớp trung lưu của Trung Quốc sẽ là 350 triệu người vào năm 2016, chiếm 32% dân số người lớn (Merill Lynch, 2008). Viện McKinsey Global (2008) đã dự báo rằng Trung Quốc

<sup>3</sup> *China Daily*, June 2, 2004.

sẽ có tổng cộng hơn 100 triệu hộ gia đình trung lưu vào năm 2009, mà sẽ chiếm 45% dân số đô thị của đất nước. Theo McKinsey, tầng lớp trung lưu sẽ gồm 520 triệu người vào năm 2025, chiếm 76% dân số đô thị, tạo ra một quốc gia có tầng lớp trung lưu lớn nhất thế giới trong vòng mười lăm năm. Một nghiên cứu khác của HSBC và MasterCard năm 2007, đã đưa ra một kết quả tương tự, dự báo năm 2016 Trung Quốc sẽ có hơn 100 triệu hộ gia đình thuộc tầng lớp trung lưu<sup>4</sup>.

### *Thay đổi tư tưởng và chính sách của lãnh đạo Trung Quốc*

Hai thập kỷ đầu tiên sau khi thực hiện cải cách kinh tế của Đặng Tiểu Bình vào năm 1978, lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tránh không đưa ra các phân tích về tầng lớp hay giai cấp, nhằm làm dịu đi những di sản từ thời Mao Trạch Đông, trong đó đấu tranh giai cấp thống trị tất cả các khía cạnh của cuộc sống ở Trung Quốc. Năm 2000 đã đánh dấu sự khởi đầu của một sự thay đổi tư duy và chính sách lớn trong Chính phủ Trung Quốc. Tổng Bí thư Giang Trạch Dân đã đưa ra "lý thuyết của ba đại diện" (san ge daibiao). Ngược lại với quan điểm của Chủ nghĩa Mác rằng Đảng Cộng sản phải là "đội tiên phong của giai cấp công nhân", Giang Trạch Dân cho rằng ĐCSCTQ nên mở rộng nền tảng thêm cho giới doanh nhân, trí thức, và nhà kỹ trị, những nghề nghiệp thuộc giai tầng thu nhập trung bình, một thuật ngữ chính thức cho tầng lớp trung lưu.

Hai năm sau, tại Đại hội toàn quốc XVI của Trung Cộng vào năm 2002, lãnh đạo Trung Quốc kêu gọi "mở rộng quy mô của nhóm thu nhập trung bình". Với tuyên bố này, nhu cầu phải "thúc đẩy một tầng lớp thu nhập trung bình trong xã hội Trung Quốc" đã trở thành một mục tiêu chính sách rõ ràng của chính phủ Trung Quốc (Chen Xinnian, 2005). Sự thay đổi về chính sách này phản ánh một dòng tư duy mới của lãnh đạo Trung Quốc, cho rằng tầng lớp trung lưu nên được coi là tài sản và đồng minh chính trị hơn là mối đe dọa cho Đảng. Theo logic này, mối đe dọa thực sự đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc không nằm ở tầng lớp trung lưu mà là trong viễn cảnh đấu tranh luân quản giữa người giàu và người nghèo, nếu không có một nhóm kinh tế xã hội trung gian mở rộng nhanh chóng làm cầu nối hai thái cực.

Theo quan điểm của Đảng Cộng sản Trung Quốc, tầng lớp trung lưu phát triển sẽ mang lại hy vọng cho đất nước mà phần lớn người dân vẫn đang sống trong nghèo đói. Mục tiêu của Đảng là khoảng 55% dân số của Trung Quốc "sẽ là thành viên của tầng lớp trung lưu vào năm 2020, với 78% dân số thành phố và 30% dân số nông thôn"<sup>1</sup>. Tương tự, Long Vĩnh Đồ, cựu trưởng đoàn đàm phán của Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), đã tuyên bố với truyền thông nước ngoài là đến năm 2011, sẽ có khoảng 400-500 triệu người Trung Quốc thuộc tầng lớp trung lưu<sup>2</sup>.

Gần đây, chính phủ Trung Quốc thường xuyên công bố công khai rằng Trung Quốc đang bước vào "thời kỳ vàng son" của phát triển tầng lớp trung lưu. Tuy nhiên, một số học giả Trung Quốc vẫn thận trọng vì cho rằng chỉ có một nhóm nhỏ của tầng lớp trung lưu, bao gồm các quan chức và các nhà quản lý làm việc trong doanh nghiệp nhà nước, là phát triển nhanh chóng. Thêm vào đó, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và giá nhà đất đô thị tăng nhanh đã làm nhiều người Trung Quốc mất đi vị thế của mình (Lu Xueyi, 2010).

### **3. Đặc điểm của tầng lớp trung lưu Trung Quốc**

<sup>4</sup> [www.singtaonet.com/chinafin/200712/t20071210\\_688541.html](http://www.singtaonet.com/chinafin/200712/t20071210_688541.html).

<sup>1</sup> "50% of people will be middle class in 2020", *China Daily*, December 27, 2007.

<sup>2</sup> "China Middle Class: TO Get Rich is Glorious" *Economist*, January 17, 2002.

Với sự độc đáo trong phát triển của Trung Quốc, rõ ràng tầng lớp trung lưu nước này cũng có những điểm đặc biệt. Một trong những điểm đáng chú ý nhất là sự phát triển nhanh chóng của nó đã diễn ra đồng thời với sự gia tăng về bất bình đẳng kinh tế. Như Ann Anagnost (2008) ghi nhận, "sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và mối quan hệ phức tạp của nó với sự bất bình đẳng xã hội ngày càng tăng cho thấy một sự cân bằng tinh tế giữa tính năng động của thị trường và bất ổn xã hội". Ngân hàng Thế giới cho biết hệ số Gini của Trung Quốc đã tăng từ 0,28 vào đầu những năm 1980 đến 0,447 vào năm 2001 và lên 0,47 vào năm 2010.

Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu Trung Quốc chủ yếu được coi là một hiện tượng đô thị. Tầng lớp trung lưu của Trung Quốc chủ yếu tập trung ở các thành phố ven biển, như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thẩm Quyển, Dương Tử, hạ lưu sông Cửu Long, và sông Châu Giang. Khoảng cách kinh tế giữa thành thị và nông thôn ngày càng mở rộng trong suốt ba thập kỷ qua.

Cũng cần lưu ý rằng trong tiếng Trung, tầng lớp trung lưu nhấn mạnh đến ý thức sở hữu (chan) hoặc quyền sở hữu (chanquan), một ý nghĩa mà không có ở các ngôn ngữ khác như tiếng Anh. Khái niệm về quyền sở hữu này tạo sự thống nhất các nhóm kinh tế xã hội khác nhau ở Trung Quốc. Thành phần của tầng lớp trung lưu Trung Quốc có thể khác nhau về nghề nghiệp, xã hội, hay vị trí chính trị, nhưng họ dường như chia sẻ cùng một quan điểm về giá trị. Một trong những giá trị đó là "bất khả xâm phạm tài sản riêng của công dân", gần đây đã được sửa đổi trong Hiến pháp Trung Quốc.

Dù theo cách tính toán nào thì tầng lớp trung lưu của Trung Quốc hiện nay là rất lớn, với hơn 150 triệu người. Đó là lý do mà tất cả các doanh nghiệp đều muốn có mặt ở thị trường Trung Quốc. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, song doanh số bán lẻ trong nước của Trung Quốc vẫn tăng khoảng 15% trong những năm vừa qua. Trong một số ngành công nghiệp quan trọng phản ánh tiêu thụ của tầng lớp trung lưu, Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành thị trường quan trọng nhất. Ví dụ, năm 2000, Mỹ chiếm 37% doanh số xe hơi toàn cầu, trong khi Trung Quốc chỉ chiếm khoảng 1%. Năm 2010, Trung Quốc chiếm 13% doanh số bán xe toàn cầu. Nếu tính cả xe tải và xe buýt, doanh số xe bán tại Trung Quốc đã hơn 13 triệu chiếc trong năm 2009, và trở thành thị trường xe lớn nhất thế giới.

Sự phức tạp về khái niệm và tiêu chí định nghĩa khác nhau cho thấy cần phải rà soát lại những định nghĩa liên quan đến tầng lớp trung lưu Trung Quốc. Phân loại thông qua những vấn đề định nghĩa là cần thiết để đánh giá toàn diện tầng lớp trung lưu của Trung Quốc. Một nghiên cứu năm 2005 của Cục Thống kê Nhà nước Trung Quốc đã khảo sát 263.000 hộ gia đình ở đô thị sử dụng thu nhập làm tiêu chuẩn chính để xác định thành viên trong tầng lớp thu nhập trung bình. Dùng mức thu nhập hàng năm trong khoảng 60.000-500.000 NDT cho một gia đình ba thành viên, nghiên cứu này ước tính rằng tầng lớp trung lưu chiếm 5% các gia đình thành thị Trung Quốc trong năm 2005 và sẽ tăng lên 14% vào năm 2010 và 45% vào năm 2020 (CSSB, 2005). Tuy nhiên, cách định nghĩa này đã không được chấp nhận rộng rãi ở Trung Quốc, ngay cả trong số các phân tích của chính phủ.

Một số nhà nghiên cứu phân tầng xã hội ở Trung Quốc chỉ trích mạnh mẽ định nghĩa về tầng lớp trung lưu hay tầng lớp thu nhập trung bình mà chỉ dựa vào thu nhập. Theo Jianying Wang và Deborah Davis (2010), "theo chỉ số này [thu nhập], tầng lớp trung lưu sẽ không bao giờ vượt mức trung bình 20%". Chen Yiping và Li Qiang (2005) cũng cho rằng không có sự khác biệt rõ ràng ở Trung Quốc về các thuật ngữ "thu nhập trung bình" và "tầng lớp trung lưu" và do đó nhiều học giả Trung Quốc đã sử dụng các khái niệm này có tính hoán đổi trong các

ngiên cứu của mình.

Nhiều học giả Trung Quốc đã kết hợp các chỉ số tổng hợp để xác định thành viên tầng lớp trung lưu. Li Peilin và Zhang Yi (2009) đã xây dựng một chỉ số đa chiều để phân loại các thành viên tầng lớp trung lưu, dựa trên ba tiêu chí: thu nhập, giáo dục và nghề nghiệp. Dựa trên chỉ số này và khảo sát 7.063 hộ gia đình ở 28 tỉnh thành của Trung Quốc, 3,2% dân số thỏa mãn cả 3 chỉ số, 8,9% thỏa mãn 2 chỉ số và 13,7% thỏa mãn 1 chỉ số.

Li Chunling (2005) đã sử dụng cách tiếp cận đa chiều nhằm phân loại tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc. Đầu tiên, định nghĩa 4 chiều về nghề nghiệp, thu nhập, tiêu dùng, và tự xác định được tính toán cho thấy tỷ lệ phần trăm của bốn nhóm này: trên tổng dân số (2,8%), cư dân đô thị (8,7%), lực lượng lao động (4,1%), và nhóm tuổi 31-40 (10,5%), đáp ứng tất cả bốn tiêu chí.

Nghiên cứu của Lu Xueyi (2010) dựa trên một cuộc khảo sát toàn quốc quy mô lớn phát hiện rằng năm 2009, tầng lớp trung lưu chiếm 23% dân số của Trung Quốc, tăng 15% so với năm 2001. Các thành phố lớn ven biển như Bắc Kinh và Thượng Hải, tầng lớp trung lưu chiếm 40% dân số năm 2009.

Vì có rất nhiều định nghĩa khác nhau về tầng lớp trung lưu ở Trung Quốc nên khó có thể phân biệt rõ ràng với các tầng lớp xã hội khác. Theo các nhà nghiên cứu Trung Quốc và quốc tế khác nhau, khoảng 25% của người Trung Quốc hiện nay có thể được phân loại là thuộc trung lưu. Theo cách phân loại của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 2010), tầng lớp trung lưu là những người có thu nhập từ 2 đến 20 PPP USD. Theo tính toán của ADB, trong năm 2007, 23,4% người Trung Quốc có mức thu nhập 2-4 USD PPP, 48,9% có mức 4-10 PPP USD và 18,7% có mức 10-20 PPP USD mỗi ngày. Điều này có nghĩa là khoảng 89% dân số Trung Quốc được coi là trung lưu. Tuy nhiên, giới học giả và truyền thông Trung Quốc cho rằng phân loại này không thực sự có ý nghĩa. Nghiên cứu của Kharas và Gertz (2010), đã phân loại tất cả các hộ gia đình với chi tiêu hàng ngày từ 10-100 PPP USD là thuộc tầng lớp trung lưu. Trên cơ sở này hiện tại sẽ có 157 triệu người Trung Quốc thuộc tầng lớp trung lưu, chiếm khoảng 12% dân số nước này.

**Bảng 2: Tầng lớp trung lưu thành thị Trung Quốc theo khu vực và nghề nghiệp, 1982-2006**

Năm	Khu vực		Nghề nghiệp		
	Công	Tư	Chuyên gia	Hành chính	Quản lý
1982	100	0	-	-	-
1988	99,6	0,4	70,2	21,7	8,1
1995	99,1	0,9	63,7	12,3	23,9
2002	87	13	66,7	12,2	21,1
2006	62,2	37,8	71,2	10,3	18,5

*Nguồn:* Li Chuling (2008)

Mặc dù số tuyệt đối là lớn nhưng tầng lớp trung lưu của Trung Quốc vẫn còn rất nhỏ, chỉ khoảng 12% dân số. Chính vì vậy, Trung Quốc phải phụ thuộc vào đầu tư và xuất khẩu để tăng trưởng kinh tế. Nếu xuất khẩu chậm lại trong khi tầng lớp trung lưu chưa đủ lớn thì Trung Quốc khó có khả năng đạt được tốc độ tăng trưởng như trong quá khứ.

### Tài liệu trích dẫn

- Anagnost, Ann. 2008. "From 'Class' to 'Social Strata': Grasping the Social Totality in Reform-Era China". *Third World Quarterly* 29 mo. 3: 497-519. CSSB (2005) Study Group of the General Urban Survey Team of PRC State Statistics Bureau: A Study of Middle-Income Strata in Urban China", Chinese.
- Asia Development Ban. 2010. "Special Chapter: The Rise of Asia's Middle Class". *Key Indicators for Asia-Pacific*. September.
- Bergere, Marie-Claire. 1989. *The Golden Age of the Chinese Bourgeoisie, 1911-1937*. Cambridge University Press.
- Chen Dongdong. 2004. "An analysis of the Chinese middle class, significance and questions that require further investigation", *Journal of Hubei University of Economics*, Vol. 2, No. 4, 114. (in Chinese).
- Chen Xinnian. 2005. *Middle-Income Stratum*. Beijing University Press, Chinese.
- Chen Yiping and Li Qiang. 2005. "Separation and Coherence: a Study of China's Middle Class". Guangzhou People Press, Chinese.
- Cheng Li. 1999. "Gredetialism versus Entrepreneurism: The Interplay and Tensions between Technocrats and Entrepreneurs in the Reform Era" in *Chinese Business Networks: State, Economy and Culture*, edited by Chan Kwok Bun. New Your: Pretice Hall.
- Cheng Li, ed. 2010. *China's Emerging Middle Class*. The Brookings Institution.
- Fairbank, K. John. 1983. *The United States and China*. 4nd ed. Harvard University Press.
- Jianning Wang and Deborah Davis. 2010. "China's New Upper Middle Classes: The Importance of Occupational Disaggration". In Cheng Li, ed. *China's Emerging Middle Class: Beyond Economic Transformation*.
- Kharas, Homi and G. Gertz. 2010. "The New Global Middle Class: A Crossover from East to West", in *China's Emerging Middle Class: Beyond Economic Transformation*.
- Li Chunling. 2008. "The Motives and Trends of Studying China's Middle Class" in *Harmonious Society and Social Development*, edited by Fang Xiangxin, Beijing University Press.
- Li Chunling, ed. 2005. *The Formation of Middle Class in a Comparative Perspeticive: Process, Influence, and Socioeconomic Consequences*. Beijing: Social Sciences Academic Press.
- Li Peiling and Zhang Yi. 2009. "Scale, Recognition, and Attitudes of China's Middle Class" in *Strategy of a Great Power: Incremental Democary and a Chinese-Style Democracy*", ed. By Tang Jin, Beijing People's Press. Chinese.
- Lu, Hanlong. 2010 "The chinese Middle class and Xiaokang Society", in Cheng Li(ed), *China's Emerging Middle class: Beyond Economic Transformation* (Washington, D.C.: Brroking Institution Press): 104-31.
- Lu Xueyi. 2010. "It's the Golden Age of Chinese Middle Class Development", *China Youth Daily*, Febuary 11. Chinese.
- McKinsey Global Institue. 2006. "From Made in China to Sold in China: The Rise of the Chinese Urban Consumer". November.



Merill Lynch. 2008. *China Consumer Brands Participation Certificate*. April

Wal-Mart. 2009. "China Fact Sheet".

Zhang Xue. 2010. "Domestic Auto Sector Undergoes Structural Adjustment", *Economic Daily*,  
February 9.